

Thực trạng nhận thức chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo chuyên ngành Chính trị phát triển của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Võ Thị Hoa

TS. Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Received: 23/9/2024; Accepted: 3/10/2024; Published: 10/10/2024

Abstract: This study uses the written survey method to survey 127 students to research the current status of students' knowledge about program learning outcomes of the Developmental Politics at the Academy of Journalism and Communication. The results show that the current status of students' knowledge about program learning outcomes of the Developmental Politics is at an average level (average score = 2.26). There is a difference in the level of the current status of students' knowledge about program learning outcomes of the Developmental Politics but this difference is not meaningful (Sig= 0.0816). The research results are the basis for the Academy to take appropriate action measures to raise students' knowledge about program learning outcomes of the Developmental Politics in the near future.

Keywords: Knowledge; Program learning outcomes; Developmental Politics; Students at Academy of Journalism and Communication.

1. Đặt vấn đề

Chất lượng của chương trình đào tạo (CTĐT) ngày càng được xã hội quan tâm mạnh mẽ và góp phần tạo nên uy tín, học hiệu của các cơ sở giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT đại học đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục và phát triển nghề nghiệp: Đảm bảo chất lượng đào tạo; định hướng nội dung chương trình; chuẩn bị cho thị trường lao động; định hình quá trình học tập, tăng cường sự liên kết giữa lý thuyết và thực tiễn, tăng cường khả năng giải quyết vấn đề; Góp phần vào nghiên cứu và cải tiến CTĐT; Thúc đẩy hợp tác quốc tế. Có thể nói, CĐR không chỉ là tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục mà còn là yếu tố quyết định trong việc phát triển năng lực của sinh viên (SV) và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc đạt CĐR của CTĐT là một trong những điều kiện để SV được xét và công nhận tốt nghiệp.

Chính trị học phát triển là lĩnh vực đào tạo đóng vai trò quan trọng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (BC&TT) có mục tiêu trang bị cho SV có “kiến thức và kỹ năng chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng; có khả năng giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị và tham mưu lãnh đạo, quản lý”[1]. Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào vấn đề này tại Học viện BC&TT. Do đó, Việc nghiên cứu thực trạng nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT làm cơ sở xây dựng các biện pháp nâng cao hiệu quả

chất lượng là cơ sở đưa ra những cải tiến cần thiết nhằm nâng cao CTĐT là cấp thiết và có ý nghĩa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận về nhận thức CĐR CTĐT của SV

***Khái niệm nhận thức CĐR CTĐT:** Theo [2-3], chúng tôi hiểu: Nhận thức CĐR CTĐT là sự hiểu biết của người học các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của họ cần đạt được sau khi hoàn thành một chương trình học, gồm cả tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

***Khái niệm SV:** SV là những người đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, có giới hạn về độ tuổi thanh niên từ 17,18 đến 24 tuổi. Họ có sự trưởng thành về mặt cơ thể, tâm lý và xã hội, định hình về nhân cách, những người đang tích cực học tập rèn luyện để chuẩn bị hoàn thiện tích lũy các kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ theo chương trình xác định.[4]

***Khái niệm nhận thức CĐR CTĐT của SV:** Từ các khái niệm trên, chúng tôi hiểu: Nhận thức CĐR CTĐT của SV là sự hiểu biết của SV các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của họ cần đạt được sau khi hoàn thành một chương trình học, gồm cả tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

Nhận thức CĐR (PLO) CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV có các biểu hiện [5]:

Kiến thức: PLO1: Hiểu được các kiến thức cơ

bản, hệ thống về khoa học xã hội và nhân văn, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, kiến thức quốc phòng, an ninh; PLO2: Hiểu và ghi nhớ các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chính trị học; PLO3: Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào xem xét, giải thích, đánh giá các sự kiện, quá trình chính trị ở Việt Nam và thế giới; PLO4: Vận dụng được những phạm trù, quy luật thuộc khoa học chính trị về hoạt động lãnh đạo giành, giữ chính quyền vào thực tiễn hoạt động chính trị; PLO5: Vận dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chính trị học vào phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị thực tiễn, và trong hoạt động thực tiễn lãnh đạo, quản lý và thực hiện nhiệm vụ; PLO 6: Hiểu và vận dụng các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu giảng dạy, kỹ năng lãnh đạo quản lý, điều tra xã hội học chính trị, giao tiếp chính trị, xử lý điểm nóng chính trị - xã hội trong phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn chính trị; PLO 7: Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ vào hoạt động thực tiễn;

Kỹ năng: PLO8: Có kỹ năng vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn hoạt động chính trị; PLO9: Có kỹ năng tham mưu lãnh đạo, quản lý xây dựng, kiện toàn bộ máy; tổng hợp, phân tích, đề xuất các thể chế, quy trình xử lý các tình huống, sự kiện, vấn đề chính trị; kỹ năng và phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; PLO10: Có kỹ năng nghiên cứu, giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, giảng dạy chính trị học; PLO11: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu;

Mức tự chủ và trách nhiệm: PLO12: Có năng lực tư duy sáng tạo, lập luận, phản biện vấn đề, tình huống cụ thể bằng các lý lẽ và dẫn chứng thuyết phục, nghiên cứu và khám phá kiến thức; năng lực lãnh đạo, quản lý, định hướng trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ chính trị; PLO 13: Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; Năng lực làm việc nhóm, thích nghi với sự thay đổi, năng lực chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; PLO 14: Chủ động, tự giác, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức, kỉ luật, tôn trọng, bảo vệ lợi ích của tổ chức; có ý thức và khát vọng cống hiến trong công việc; PLO 15: Có ý thức, trách nhiệm truyền bá tri thức ngành học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu và đối tượng khảo sát

***Phương pháp nghiên cứu:** Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra viết là phương pháp nghiên cứu chính. Những câu hỏi được thiết kế với thang điểm Likert ba điểm với giá trị khoảng cách được tính theo công thức: Giá trị khoảng cách = (Điểm tối đa – Điểm tối thiểu) / n = (3-1) / 3 = 0,67. Căn cứ vào điểm trung bình (ĐTB), nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT được đánh giá 3 mức độ: $1 \leq \text{ĐTB} < 1.67$: Thấp; $1.67 < \text{ĐTB} \leq 2.34$: Trung bình (TB); $2.34 < \text{ĐTB} \leq 3$: Cao.

***Đối tượng khảo sát:** Chúng tôi thực hiện khảo sát 127 SV đang theo chuyên ngành Chính trị học phát triển tại Học viện BC&TT.

2.3. Thực trạng nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

2.3.1. Đánh giá chung về thực trạng nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

Bảng 2.1. Thực trạng nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

STT	CĐR	ĐTB	Mức độ
1	Kiến thức	2.30	Trung bình
2	Kỹ năng	2.24	Trung bình
3	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	2.26	Trung bình
	Chung	2.26	Trung bình

Thực trạng nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB=2.26). Điều này cho thấy việc hình thành nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV đã được giảng viên chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, vẫn còn một bộ phận SV chuyên ngành Chính trị phát triển chưa nhận thức rõ về CĐR CTĐT mà bản thân theo học.

Có sự khác biệt về mức độ giữa các mặt nhận thức nhận thức CĐR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT, trong đó nhận thức chuẩn đầu CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển về mặt kiến thức được SV hiểu rõ nhất (ĐTB=2.30), tiếp đến là CĐR về mức độ chịu trách nhiệm của CTĐT (ĐTB = 2.26) và CĐR về kỹ năng của CTĐT được SV hiểu kém nhất (ĐTB=2.24). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig=0.0816).

2.3.2. Thực trạng nhận thức CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT qua các biểu hiện cụ thể

* Thực trạng nhận thức chuẩn đầu về kiến thức CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT:

Bảng 2.2. Thực trạng nhận thức chuẩn đầu về kiến thức CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

Kiến thức	Hiểu rõ (%)	Hiểu ít (%)	Không hiểu (%)	ĐTB	Mức độ
PLO1	48.03	35.43	16.54	2.31	Trung bình
PLO2	55.12	30.71	14.17	2.41	Cao
PLO3	41.73	45.67	12.60	2.29	Trung bình
PLO4	40.94	42.52	16.54	2.24	Trung bình
PLO5	37.80	46.46	15.75	2.22	Trung bình
PLO6	34.65	48.82	16.54	2.18	Trung bình
PLO7	54.33	32.28	13.39	2.41	Cao
Chung	44.66	40.27	15.07	2.30	Trung bình

Thực trạng nhận thức chuẩn đầu về kiến thức CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB=2.30). Trong đó, SV hiểu tốt nhất là PLO2: Hiểu và ghi nhớ các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chính trị học, PLO 7: Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ vào hoạt động thực tiễn (ĐTB = 2.41) và hiểu kém PLO 6: Hiểu và vận dụng các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu giảng dạy, kỹ năng lãnh đạo quản lý, điều tra xã hội học chính trị, giao tiếp chính trị, xử lý điểm nóng chính trị - xã hội trong phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn chính trị (ĐTB=2.18). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig=0.0784).

* Thực trạng nhận thức CDR về kỹ năng CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

Bảng 2.3. Thực trạng nhận thức CDR về kỹ năng CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

Kỹ năng	Hiểu rõ (%)	Hiểu ít (%)	Không hiểu (%)	ĐTB	Mức độ
PLO8	38.58	45.67	15.75	2.23	Trung bình
PLO9	37.01	46.46	16.54	2.20	Trung bình
PLO10	40.16	44.88	14.96	2.25	Trung bình
PLO11	42.52	43.31	14.17	2.28	Trung bình
Chung	39.57	45.08	15.35	2.24	Trung bình

Thực trạng nhận thức CDR về kỹ năng CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB=2.24). Trong đó, SV hiểu tốt nhất là PLO11: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu (ĐTB = 2.28) và hiểu ít nhất là PLO9: Có kỹ năng tham mưu lãnh đạo, quản lý xây dựng, kiện toàn bộ máy; tổng hợp, phân tích, đề xuất các thể chế, quy trình xử lý các tình huống, sự kiện, vấn đề chính trị; kỹ năng và phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch (ĐTB=2.20).

Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig=0.124).

* Thực trạng nhận thức CDR CDR về mức độ chịu trách nhiệm trong CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT

Thực trạng nhận thức CDR CDR về mức độ chịu trách nhiệm trong CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB=2.26). Trong đó, SV hiểu tốt nhất là Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; Năng lực làm việc nhóm, thích nghi với sự thay đổi, năng lực chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. (ĐTB = 2.28) và hiểu ít nhất là PLO12: Có năng lực tư duy sáng tạo, lập luận, phân biện vấn đề, tình huống cụ thể bằng các lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục, nghiên cứu và khám phá kiến thức; năng lực lãnh đạo, quản lý, định hướng trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ chính trị và PLO 15: Có ý thức, trách nhiệm truyền bá tri thức ngành học (ĐTB=2.24). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig=0.1127).

3. Kết luận

Thực trạng nhận thức CDR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB=2.26). Điều này cho thấy vẫn còn một bộ phận SV chuyên ngành Chính trị phát triển chưa nhận thức rõ về CDR CTĐT mà bản thân theo học. Do đó, giảng viên đào tạo, cố vấn học tập chuyên ngành Chính trị phát triển và các đơn vị chức năng cần có biện pháp tác động phù hợp để nâng cao nhận thức của SV chuyên ngành về CDR CTĐT.

Có sự khác biệt về mức độ giữa các mặt nhận thức nhận thức CDR CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển của SV Học viện BC&TT, trong đó nhận thức chuẩn đầu kiến thức CTĐT chuyên ngành Chính trị phát triển về mặt được SV hiểu rõ nhất (ĐTB=2.30) và CDR về kỹ năng của CTĐT được SV hiểu kém nhất (ĐTB=2.24). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig=0.0816).

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, *Thông tư Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*
- [2] Nguyễn Quang Uẩn (2004), *Giáo trình Tâm lí học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [3] Đinh Thành Việt – Chủ biên (2021), *Phát triển, bảo đảm chất lượng CTĐT và đo lường đánh giá CDR*, Nxb Thông tin và truyền thông.
- [4] Lê Văn Hồng (2003), *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.